

Số: /KH-UBND

Thượng Quan, ngày tháng 10 năm 2025

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số xã Thượng Quan năm 2026

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh và hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức lại bộ máy chính quyền theo mô hình 2 cấp. UBND xã Thượng Quan ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2026 như sau:

PHẦN I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2025

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU NĂM 2025

Năm 2025, xã Thượng Quan tiếp tục xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số tổng thể, toàn diện. Tập trung nâng cấp hạ tầng, phát triển các hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu dùng chung và chuyên ngành tạo nền tảng phát triển Chính quyền số đảm bảo an toàn, an ninh thông tin, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh, đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả hoạt động của các cấp chính quyền, thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số để nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân trên địa bàn xã.

- Về hạ tầng số: 100% cơ quan Đảng, chính quyền, Mặt trận tổ quốc của xã kết nối mạng; 100% cơ sở dữ liệu dùng chung của xã được triển khai trên các nền tảng an toàn thông tin.

- Về chính quyền số

+ 100% lãnh đạo UBND, các phòng, ban, ngành thuộc xã, cán bộ, công chức sử dụng có hiệu quả Chứng thư số; Tỷ lệ văn bản đến lãnh đạo duyệt trên phần mềm đạt 100%; Tỷ lệ văn bản đi được ký số trên phần mềm đạt 100%.

+ 100% cán bộ, công chức sử dụng thư điện tử công vụ.

- Về kinh tế số

Cơ bản các doanh nghiệp đã biết ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ hoạt động sản xuất - kinh doanh. Một số bộ phận người dân đã biết cách tiếp cận các nền tảng trực tuyến để mua bán, trao đổi kinh doanh mang lại hiệu quả kinh tế cao. Các hộ gia đình làm kinh tế trên địa bàn xã đã sử dụng các trang mạng xã hội như Zalo, Facebook ... để giới thiệu, quảng bá sản phẩm của mình đến khách hàng qua đó thúc đẩy kinh tế hộ gia đình phát triển hướng tới nền kinh tế số.

- Về xã hội số

+ Tỷ lệ người dân sử dụng và tiếp cận điện thoại thông minh đang có xu hướng tăng (97,5% hộ gia đình có điện thoại thông minh, trên 46,1% có đường truyền cáp quang Internet).

+ 100% cán bộ, công chức có tài khoản định danh điện tử; 100% lãnh đạo có chữ ký số.

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ NĂM 2025

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số

a) Kết quả đạt được: UBND xã đã tham mưu cho Đảng ủy xã ban hành Quyết định số 56-QĐ/ĐU ngày 09/7/2025 thành lập Ban Chỉ đạo và Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; Kế hoạch số 03-KH/BCĐ ngày 28/7/2025 của Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số kế hoạch thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị. Kế hoạch số 21/KH-UBND ngày 07/8/2025 của UBND xã Thượng Quan Kế hoạch Thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; Quyết định số 132/QĐ-UBND ngày 20/7/2025 của UBND xã Thượng Quan về việc thành lập các tổ công tác triển khai đợt cao điểm tích hợp số sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID và chữ ký số công cộng phục vụ chuyển đổi số trên địa bàn xã Thượng Quan; Quyết định số 176/QĐ-UBND ngày 09/8/2025 của UBND xã về việc thành lập các Tổ công nghệ số cộng đồng tại các thôn trên địa bàn xã Thượng Quan; Quyết định số 193/QĐ-UBND ngày 20/8/2025 của UBND xã về việc ban hành Quy chế bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng hệ thống mạng nội bộ của UBND xã.

b) Tồn tại, hạn chế:

- Một số người dân vẫn chưa quen với sử dụng điện thoại thông minh nên việc tiếp cận các nội dung Chuyển đổi số còn nhiều hạn chế; hệ thống ngân hàng thương mại trên địa bàn còn ít nên việc tiếp cận các dịch vụ ngân hàng số, đăng ký tài khoản ngân hàng... chưa phổ dụng.

- Đối với việc thanh toán các khoản phí, lệ phí trên cổng DVC khi thực hiện thanh toán qua tài khoản ngân hàng còn gặp nhiều khó khăn, yêu cầu phải đăng ký các dịch vụ như: Internet banking, Mobile banking... Người dân còn tâm lý lo ngại mất thông tin, mặt khác một số người dân không có điện thoại, hoặc có điện thoại nhưng sử dụng sim không chính chủ (*đứng tên người khác trong gia đình*) dẫn đến việc tạo tài khoản không thành công,...)

- Các Tổ công nghệ số cộng đồng chưa phát huy được hiệu quả.

- Công chức làm công tác tham mưu về công nghệ thông tin, chuyển đổi số kiêm nhiệm nên việc tham mưu triển khai xây dựng chính quyền số còn chưa kịp thời. Nhận thức về chuyển đổi số của một bộ phận đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức còn chưa đầy đủ nên chưa đáp ứng yêu cầu thực tế.

- 05 thôn và một số nhóm hộ chưa có điện lưới, 05 thôn thuộc vùng lõm sóng, 06 thôn chưa có cáp quang Internet.

2. Về công tác hoàn thiện thể chế số

2.1. Công tác xây dựng, ban hành các chương trình/đề án/kế hoạch, chính sách để thúc đẩy chuyển đổi số

a) Kết quả đạt được: Ủy ban nhân dân xã đã xây dựng và ban hành các văn bản, kế hoạch để tạo khuôn khổ pháp lý thuận lợi cho chuyển đổi số.

b) Tồn tại, hạn chế: Khung pháp lý, cơ chế, chính sách cho chuyển đổi số chưa kịp thời, còn khoảng trống, không theo kịp sự phát triển của thực tiễn; Việc xây dựng các chương trình, đề án, kế hoạch đôi khi còn chồng chéo, chưa phân định rõ ràng nhiệm vụ giữa các phòng, ban, ngành; Chưa giải quyết triệt để các điểm nghẽn về kinh phí, đầu tư, mua sắm trang thiết bị công nghệ thông tin; Một số doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh nhỏ và vừa chưa quan tâm, đầu tư vào chuyển đổi số, ứng dụng thương mại điện tử; Công tác tuyên truyền, tập huấn về chuyển đổi số chưa đạt hiệu quả cao, đặc biệt với các doanh nghiệp.

2.2. Công tác tổ chức triển khai thực hiện

Chú trọng đầu tư hạ tầng số để hiện đại hóa hạ tầng số, hạ tầng công nghệ thông tin, đặc biệt là các nền tảng số và hạ tầng viễn thông; Tổ chức hội nghị, về chuyển đổi số; Thiết lập chuyên mục về chuyển đổi số trên trang thông tin điện tử của xã.

3. Hạ tầng số

a) Kết quả đạt được:

- Tại UBND xã hệ thống máy tính được cấp cho 100% cán bộ, công chức của các cơ quan, đơn vị đảm bảo phục vụ công việc.

- Về hạ tầng mạng được kết nối thông suốt. UBND xã Thượng Quan đã hoàn thành việc nâng cấp đường truyền Internet đảm bảo việc truy cập, kết nối liên thông, thông suốt không bị gián đoạn đáp ứng yêu cầu vận hành công việc. Bảo đảm nguồn cung năng lượng điện ổn định, hiệu quả và bền vững.

- UBND xã đã tiến hành lắp đặt và triển khai hệ thống họp trực tuyến từ TW đến địa phương.

b) Tồn tại, hạn chế: Kỹ năng CNTT của người dân hạn chế, khiến cho khả năng tiếp cận dịch vụ hành chính công trên môi trường số gặp nhiều khó khăn.

4. Về công tác bồi dưỡng, phát triển nhân lực

a) Kết quả đạt được: UBND xã giao Phòng Văn hóa - Xã hội phân công, bố trí công chức phụ trách (kiêm nhiệm) về CNTT, Chuyển đổi số (*không có trình độ chuyên ngành về CNTT*); 01 công chức có trình độ CNTT công tác tại Văn phòng HĐND&UBND xã. Thành lập 13 Tổ công nghệ số cộng đồng các thôn trên địa bàn xã tại Quyết định số 176/QĐ-UBND ngày 09/8/2025 của UBND xã Thượng Quan.

b) Tồn tại, hạn chế: Công chức làm công tác tham mưu về công nghệ thông tin, chuyển đổi số kiêm nhiệm nên việc tham mưu triển khai xây dựng chính quyền số còn chưa kịp thời. Nhận thức về chuyển đổi số của một bộ phận đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức còn chưa đầy đủ nên chưa đáp ứng yêu cầu thực tế.

5. Dữ liệu số

a) Kết quả đạt được:

- Cung cấp các dịch vụ số thuận tiện và hiệu quả hơn cho người dân, giúp giảm thời gian và công sức đi lại.

- Tăng cường sự minh bạch, số hóa giúp các quy trình trở nên minh bạch hơn, tạo dựng niềm tin cho người dân khi giao dịch với chính quyền.

- Dữ liệu số giúp việc thu thập, lưu trữ, xử lý và phân tích thông tin trở nên hiệu quả hơn, từ đó đưa ra các quyết định quản lý chính xác và kịp thời.

- Các quy trình hành chính tại xã được số hóa, giúp giảm tải giấy tờ, tiết kiệm thời gian, nguồn lực và nâng cao hiệu suất làm việc.

b) Tồn tại, hạn chế:

- Hạ tầng chưa đồng bộ, gây khó khăn trong kết nối dữ liệu.

- Công việc chuyển đổi số còn kiêm nhiệm và chưa được ưu tiên đúng mức.

- Thiếu kinh phí đầu tư cho phần mềm, thiết bị và các dịch vụ công nghệ, ngân sách xã còn hạn hẹp, không đủ để đáp ứng nhu cầu dài hạn.

- Khả năng bảo mật của dữ liệu còn hạn chế.

- Một bộ phận người dân còn quen với cách làm việc thủ công, ngại sử dụng công nghệ, chưa tích cực hưởng ứng.

6. An toàn thông tin mạng

a) Kết quả đạt được:

- UBND xã đã ban hành Quyết định số 193/QĐ-UBND ngày 20/8/2025 về việc ban hành Quy chế bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng hệ thống mạng nội bộ của UBND xã Thượng Quan.

- 100% máy tính của cán bộ, công chức được cài đặt phần mềm diệt virus.

7. Chính quyền số

- Phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc; mạng truyền số liệu chuyên dùng; Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến; Hệ thống thư điện tử; Trang thông tin điện tử được duy trì và vận hành ổn định.

- Thường xuyên cập nhật, niêm yết công khai đầy đủ các thủ tục hành chính (TTHC) thuộc phạm vi quản lý và thẩm quyền giải quyết của ủy ban nhân dân xã do UBND tỉnh công bố. Kết quả đã cập nhật, niêm yết 382 TTHC.

- Đăng 159 tin bài trên trang/cổng thông tin điện tử của xã để triển khai các văn bản của các cấp.

- Tuyên truyền, hướng dẫn hỗ trợ người dân đăng ký, kích hoạt, sử dụng tài khoản định danh điện tử (VNeID) để thực hiện các thủ tục hành chính, giao dịch dân sự theo Đề án 06. Kết quả, đã kích hoạt 1.892 nhân khẩu trên 14 tuổi.

8. Kinh tế số và Xã hội số

- Cơ bản các doanh nghiệp đã biết ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ hoạt động sản xuất - kinh doanh. Một số bộ phận người dân đã biết cách tiếp cận các nền tảng trực tuyến để mua bán, trao đổi kinh doanh mang lại hiệu quả kinh tế cao. Các hộ gia đình làm kinh tế trên địa bàn xã đã sử dụng các trang mạng xã hội như Zalo, Facebook ... để giới thiệu, quảng bá sản phẩm của mình đến khách hàng qua đó thúc đẩy kinh tế hộ gia đình phát triển hướng tới nền kinh tế số.

- Người dân ngày càng có thói quen sử dụng các dịch vụ công trực tuyến.

b) Tồn tại, hạn chế: Tội phạm công nghệ, lừa đảo trực tuyến và nguy cơ về bảo mật thông tin cá nhân ngày càng gia tăng; Thiếu hụt nhân lực có kỹ năng và chuyên môn đáp ứng yêu cầu của chuyển đổi số.

9. Công tác tuyên truyền, truyền thông về chuyển đổi số

UBND xã đã quan tâm thực hiện công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và quần chúng nhân dân chủ động ứng dụng CNTT vào các hoạt động, tiến tới chuyển đổi số,... Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến trên các phương tiện thông tin đại chúng về chính quyền số, kinh tế số và xã hội số; chia sẻ, phổ biến câu chuyện thành công, tôn vinh gương thành công điển hình về chuyển đổi số; công tác tuyên truyền về sử dụng dịch vụ công trực tuyến và bưu chính công ích được thực hiện bằng nhiều hình thức để người dân và doanh nghiệp trên địa bàn xã biết và sử dụng.

Từ ngày 01/7 đến nay, đơn vị đã đăng 12 tin bài về chuyển đổi số trên Trang thông tin điện tử của xã.

10. Kinh phí thực hiện

Đang sử dụng phần mềm kế toán Mimosa với kinh phí 11.000.000 đồng.

Phần II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH NĂM 2026

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

- Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia

- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;

- Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 411/QĐ-TTg, ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Chương trình phát triển Chính phủ số giai đoạn 2025-2030, định hướng đến năm 2035;

- Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2030, định hướng đến năm 2035;

- Thực hiện Kế hoạch số 241/KH-UBND ngày 18/12/2024 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc Chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên năm 2025.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tiếp tục xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số xã Thượng Quan tổng thể, toàn diện. Tập trung nâng cấp hạ tầng, phát triển các hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu dùng chung và chuyên ngành tạo nền tảng phát triển Chính quyền số đảm bảo an toàn, an ninh thông tin, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng – an ninh, đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả hoạt động của các cấp chính quyền, thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số để nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân trên địa bàn xã.

2. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể

- 100% cơ quan Đảng, chính quyền, Mặt trận tổ quốc cấp xã kết nối mạng; 100% cơ sở dữ liệu dùng chung của xã được triển khai trên các nền tảng an toàn thông tin.

- Phần đầu có 90% cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo, bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng số.

- Có 100% người dùng thường xuyên phần mềm VNPT-Ioffice của các phòng, ban, ngành UBND xã; 100% lãnh đạo UBND, các phòng sử dụng có hiệu quả Chứng thư số; Tỷ lệ văn bản đến lãnh đạo duyệt trên phần mềm đạt 100%; Tỷ lệ văn bản đi được ký số trên phần mềm đạt 100%.

- Tỷ lệ hồ sơ giải quyết theo dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số hồ sơ đạt 90%; Tối thiểu 80% người dân và doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính.

- Có 100% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật).

- 100% cán bộ, công chức, viên chức sử dụng hộp thư điện tử công vụ.

- Phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông cấp miễn phí chứng thư số công cộng và hướng dẫn người dân nộp hồ sơ trực tuyến sử dụng ký số.

- Có từ 50% người dân trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức khác được phép.

- Ứng dụng các chính sách hỗ trợ chuyển đổi số trong hoạt động sản xuất và kinh doanh đối với doanh nghiệp sản xuất nông nghiệp, hợp tác xã và hộ có đăng ký kinh doanh trên địa bàn xã; phát triển sản xuất gắn với thương mại điện tử và các sản phẩm OCOP của xã.

- Trên 80% người dùng điện thoại thông minh được tiếp cận, sử dụng các dịch vụ chính quyền điện tử.

- 100% cán bộ, công chức có tài khoản định danh điện tử; 100% lãnh đạo có chữ ký số.

- Có 50% người dân trưởng thành sử dụng dịch vụ thanh toán điện tử.

III. NHIỆM VỤ

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số

- Tập trung các hoạt động của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số để tăng cường công tác lãnh đạo, điều hành thực hiện.

- Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 06/CT-UBND ngày 02/4/2024 của UBND tỉnh về việc đẩy mạnh các hoạt động kiểm tra của các cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- Kịp thời ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện công tác chuyển đổi số.

- Đẩy mạnh việc sử dụng các ứng dụng đã triển khai một cách có hiệu quả; xây dựng chuyên mục về chuyển đổi số trên Trang thông tin điện tử xã. Thường xuyên phát sóng thông tin về chuyển đổi số trên đài truyền thanh xã.

2. Thể chế, chính sách số

- Ban hành các văn bản tổ chức thực hiện các nội dung để cụ thể hóa các văn bản của Đảng, Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương, của tỉnh về chương trình chuyển đổi số.

- Triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn 2024-2025 trên địa bàn xã Thượng Quan và các nội dung nhiệm vụ tại Kế hoạch này.

3. Hạ tầng số

- Tiếp tục đầu tư, nâng cấp hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật đảm bảo ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan: trang thiết bị CNTT; hạ tầng mạng LAN; mạng internet tốc độ cao...; đảm bảo các điều kiện cần thiết sẵn sàng thực hiện kết nối, triển khai các ứng dụng hệ thống dùng chung của cấp trên. Đảm bảo cán bộ, công chức có đủ trang thiết bị máy tính làm việc. Thời gian thực hiện: Thực hiện thường xuyên trong năm.

- Nâng cao năng lực, chất lượng dịch vụ và mở rộng kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng, bảo đảm ổn định, thông suốt, kết nối ba cấp hành chính từ Trung ương đến cấp xã để phục vụ chính quyền số. Thời gian thực hiện: Thực hiện thường xuyên trong năm.

4. Nhân lực số

- Tiếp tục tập huấn nâng cao trình độ và kỹ năng chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức xã Thượng Quan, chú trọng bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng phân tích, khai thác dữ liệu; kiến thức, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin và an toàn thông tin.

- Phối hợp triển khai, tham gia các chương trình đào tạo, tập huấn do cấp trên tổ chức nhằm nâng cao kỹ năng số.

- Tiếp tục triển khai tập huấn kỹ năng số cho thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng và người dân trên địa bàn xã: hướng dẫn các kỹ năng số cơ bản, thiết yếu (sử dụng dịch vụ công trực tuyến; mua sắm trực tuyến; thanh toán trực tuyến; tự bảo vệ mình trên không gian mạng; sử dụng nền tảng số của tỉnh,...).

5. Phát triển dữ liệu số

- Phối hợp triển khai Chiến lược dữ liệu tỉnh Thái Nguyên đến năm 2030; Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Thái Nguyên, phiên bản 3.0 theo Kế hoạch của UBND tỉnh.

- Phối hợp hoàn thiện các CSDL quốc gia theo quy định tại Nghị định số 47/2024/NĐ-CP. Tiếp tục triển khai các nội dung tại Quyết định số 3081/QĐ-UBND ngày 06/12/2023 của UBND tỉnh ban hành Danh mục CSDL dùng chung tỉnh Thái Nguyên.

- Đẩy nhanh tiến độ triển khai các CSDL quốc gia trên địa bàn xã, CSDL chuyên ngành phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước đối với các ngành, lĩnh vực và hỗ trợ doanh nghiệp phát triển.

- Phối hợp xây dựng, sử dụng các CSDL dùng chung, khai thác triệt để thông tin, dữ liệu đã có từ các CSDL quốc gia; cung cấp dữ liệu mở phục vụ khai thác, chia sẻ dữ liệu theo Kế hoạch số 172/KH-UBND ngày 17/9/2024 của UBND tỉnh về cung cấp Dữ liệu mở trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn 2024 - 2025. Phối hợp thực hiện kết nối, chia sẻ hiệu quả dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước; khởi tạo dữ liệu, khởi tạo dữ liệu mở của các cơ quan nhà nước tạo điều kiện phát triển kinh tế số, xã hội số.

- Khai thác hiệu quả Kho dữ liệu điện tử trực tuyến của người dân, tổ chức (một thành phần của Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Thái Nguyên) để lưu trữ dữ liệu giải quyết thủ tục hành chính.

- Phối hợp thực hiện số hóa các di sản văn hóa, tích hợp với các hoạt động tuyên truyền, quảng bá, phát triển du lịch và các hoạt động phát triển kinh tế, xã hội chung của xã.

6. An toàn thông tin mạng

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến nâng cao kiến thức và trang bị kỹ năng cơ bản về an toàn thông tin (ATTT) cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan, tổ chức nhà nước và người dùng internet trên địa bàn xã.

- Nâng cấp hệ thống mạng Lan nội bộ đảm bảo an toàn thông tin cấp độ 2 ổn định theo quy định.

- Tiếp tục rà soát, cài đặt phần mềm diệt viruts trên máy tính làm việc để bảo đảm an toàn thông tin đảm bảo 100%.

Thời gian thực hiện: Thực hiện thường xuyên trong năm.

7. Chính quyền số

- Phối hợp rà soát, hoàn thiện môi trường pháp lý, cơ chế, chính sách để thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình theo quy định.

- Phối hợp triển khai giám sát, thống kê, báo cáo, kiểm tra trực tuyến, kết nối hệ thống thông tin của cơ quan quản lý với hệ thống thông tin của đối tượng quản lý để tự động thu thập dữ liệu theo quy định của pháp luật phục vụ công tác quản lý nhà nước.

- Phối hợp thực hiện kết nối, chia sẻ hiệu quả dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP); khai thác triệt để thông tin, dữ liệu đã có từ các CSDL quốc gia; bảo đảm việc kết nối, chia sẻ dữ liệu tuân thủ theo Khung Kiến trúc Chính quyền điện tử.

- Tập trung nguồn lực triển khai Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030” (Đề án 06) trên địa bàn xã Thượng Quan.

- Đẩy mạnh việc sử dụng các ứng dụng trong nội bộ cơ quan nhà nước, góp phần tiết kiệm thời gian, chi phí hoạt động, đổi mới phương thức làm việc: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tỉnh Thái Nguyên; Hệ thống thư điện tử công vụ; Trang thông tin điện tử; Sổ tay Đảng viên điện tử, Trang quản lý Cán bộ, công chức, viên chức,...

8. Kinh tế số và xã hội số

- Tiếp tục duy trì, đẩy mạnh triển khai kinh tế số, phát triển thanh toán điện tử cho hộ gia đình kinh doanh buôn bán nhỏ lẻ, nâng cao đời sống vật chất cho người dân, thay đổi tư duy, phương thức, quy trình tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa theo cách làm truyền thống, giúp cho hộ gia đình ứng dụng công nghệ số trong tiêu thụ sản phẩm nông sản, chuyển đổi việc mua bán trên nền tảng công nghệ số.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong hoạt động quản lý, điều hành, chuyển đổi phương thức hoạt động trong các thành phần của nền kinh tế.

- Ứng dụng các nền tảng thanh toán trực tuyến, không dùng tiền mặt trong cộng đồng.

- Triển khai hoạt động có hiệu quả các Tổ công nghệ số cộng đồng.

- Phát triển kỹ năng số cho người dân thông qua việc tuyên truyền, hướng dẫn sử dụng các dịch vụ số, trọng tâm là dịch vụ công trực tuyến và dịch vụ số trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, nông nghiệp.

- Chỉ đạo ngành giáo dục và y tế tiếp tục ứng dụng công nghệ số trong quản lý, dạy và học; trong công tác chăm sóc sức khỏe và phòng bệnh chú trọng xây dựng và triển khai hồ sơ sức khỏe điện tử toàn dân...

- Triển khai chương trình thanh niên với chuyển đổi số, gồm: nâng cao nhận thức của Đoàn viên thanh niên với chuyển đổi số; Đồng hành với thanh niên trong phong trào thi đua chuyển đổi số; Thanh niên xung kích trong hoạt động chuyển đổi số; Thúc đẩy chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp.

Thời gian thực hiện: Thực hiện thường xuyên trong năm.

9. Nâng cao nhận thức, tuyên truyền, truyền thông và các giải pháp khác đẩy mạnh chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin

a) Ngày Chuyển đổi số: Xây dựng Kế hoạch và triển khai hiệu quả, có ý nghĩa thiết thực các hoạt động, sự kiện hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia và ngày chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên năm 2026.

b) Kênh truyền thông “Chuyển đổi số quốc gia” trên Zalo: Tổ công nghệ số cộng đồng và người dân trên địa bàn sử dụng Kênh Zalo “Chuyển đổi số quốc gia” để cập nhật thông tin về chuyển đổi số.

III. GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

Tham gia các hội nghị, hội thảo, các sự kiện, triển lãm về chính quyền số, kinh tế số và xã hội số.

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, tập huấn rộng khắp về các nền tảng số quốc gia, các mô hình kinh tế số, xã hội số điển hình trên hệ thống truyền thông.

2. Phát triển các mô hình kết hợp giữa các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp

Huy động sự tham gia của cộng đồng, cho phép các tổ chức, doanh nghiệp cùng khai thác các hệ thống công nghệ thông tin, các nền tảng và CSDL phục vụ việc phát triển hệ sinh thái sản phẩm Chính quyền điện tử.

Phối hợp, tạo điều kiện, hỗ trợ doanh nghiệp giới thiệu, cung cấp sản phẩm, dịch vụ số trong mọi lĩnh vực.

3. Nghiên cứu, ứng dụng hiệu quả các công nghệ

Nghiên cứu, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ vào triển khai chuyển đổi số như điện toán đám mây, dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo, chuỗi khối,...

4. Nâng cao chất lượng nguồn lực công nghệ thông tin

Tăng cường công tác tập huấn về ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức (đặc biệt là công chức, viên chức phụ trách công nghệ thông tin) của các cơ quan, đơn vị.

5. Tăng cường hợp tác

Tổ chức các đoàn công tác thăm quan, học tập, chia sẻ kinh nghiệm trong chuyển đổi số và bảo đảm an toàn thông tin mạng.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp nhiệm vụ chi hiện hành và các nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Khuyến khích việc huy động các nguồn kinh phí ngoài ngân sách theo quy định của pháp luật để triển khai thực hiện Kế hoạch.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cơ quan, đơn vị

- Triển khai thực hiện nhiệm vụ Kế hoạch bảo đảm đúng theo quy định hiện hành.
- Căn cứ danh mục nhiệm vụ tại Kế hoạch và quy định của pháp luật hiện hành, dự toán kinh phí trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.
- Khuyến khích áp dụng phù hợp hình thức thuê dịch vụ công nghệ thông tin đối với những dịch vụ, sản phẩm phục vụ chuyển đổi số.
- Định kỳ hàng quý, 6 tháng, năm (chậm nhất vào ngày mùng 10) hoặc đột xuất báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch về UBND xã (*qua Phòng Văn hóa - Xã hội*) để tổng hợp, báo cáo cấp trên theo quy định.

2. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Là cơ quan thường trực triển khai thực hiện Kế hoạch. Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị rà soát, tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ đảm bảo nội dung, tiến độ, hiệu quả.
- Theo dõi, đôn đốc, tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch; định kỳ hàng quý, 6 tháng, cuối năm hoặc đột xuất báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch theo quy định.
- Tham mưu đưa chỉ tiêu về kết quả đánh giá chuyên đổi số vào kết quả đánh giá, xếp loại công tác cải cách hành chính hàng năm của các phòng, cơ quan.
- Kịp thời tham mưu đề xuất khen thưởng đối với các tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong hoạt động ứng dụng Công nghệ thông tin, Chuyển đổi số.

3. Văn phòng HĐND&UBND xã

- Tăng cường công tác chỉ đạo, khai thác và vận hành tốt các hệ thống thông tin: Hội nghị truyền hình trực tuyến, Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh, báo cáo Chính phủ.
- Ứng dụng các nền tảng số để quản lý và tra cứu các văn bản pháp luật, hỗ trợ công tác phổ biến pháp luật đến người dân.

4. Phòng Kinh tế

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội tham mưu UBND xã phương án nguồn kinh phí chi thường xuyên để triển khai thực hiện kế hoạch.
- Thực hiện các nội dung phát triển kinh tế số theo chức năng, nhiệm vụ được giao.
- Số hóa các thông tin về hồ sơ đất đai, bản đồ địa chính để quản lý hiệu quả và minh bạch hơn.

- Phát triển nông nghiệp số: Hướng dẫn người dân áp dụng công nghệ vào sản xuất nông nghiệp, sử dụng các ứng dụng để theo dõi thời tiết, giá cả nông sản. Phối hợp với các đơn vị liên quan để hỗ trợ tiêu thụ nông sản trên các sàn thương mại điện tử.

5. Trung tâm phục vụ hành chính công

- Thực hiện Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) cho cá nhân, tổ chức thuộc thẩm quyền giải quyết của xã đảm bảo thông suốt, đúng quy trình; đẩy mạnh tỷ lệ số hoá hồ sơ; tăng cường tỷ lệ thanh toán trực tuyến qua phần mềm dịch vụ công trực tuyến.

- Là đầu mối tập trung để giám sát, theo dõi và đôn đốc quá trình giải quyết TTHC.

- Cung cấp thông tin, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp thực hiện TTHC.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong cải cách hành chính, thúc đẩy Chính quyền điện tử và chuyển đổi số.

6. Công an xã

- Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn xã.

- Đảm bảo an toàn thông tin cho các hệ thống số của xã. Tuyên truyền, hướng dẫn người dân phòng chống các rủi ro, lừa đảo trên mạng.

- Phối hợp chặt chẽ với các phòng ban khác trong việc khai thác và sử dụng hiệu quả Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Hướng dẫn người dân cài đặt và sử dụng ứng dụng VNeID, các dịch vụ liên quan đến căn cước công dân.

7. Đề nghị UB MTTQ Việt Nam xã

- Phối hợp thực hiện công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên mình tham gia thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số trên địa bàn.

- Tích cực tuyên truyền, vận động, hướng dẫn các hội viên và các tầng lớp Nhân dân biết cách sử dụng mạng xã hội; các dịch vụ thanh toán điện tử, chính quyền điện tử, dịch vụ công trực tuyến.

- Lồng ghép nội dung chuyển đổi số vào hoạt động thường kỳ.

8. Tổ Công nghệ số cộng đồng các thôn

- Phổ cập kỹ năng số cho người dân, hướng dẫn sử dụng điện thoại thông minh và internet an toàn.

- Hướng dẫn người dân tiếp cận các dịch vụ công trực tuyến.

- Truyền thông về lợi ích của chuyển đổi số để thay đổi nhận thức người dân.

VI. DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN

(Chi tiết Danh sách nhiệm vụ chuyển đổi số tại Phụ lục kèm theo)

Trên đây là Kế hoạch Chuyển đổi số trên địa bàn xã Thượng Quan năm 2026, yêu cầu các phòng, ban ngành, đơn vị liên quan nghiêm túc thực hiện. Hàng quý các phòng, ban, đơn vị báo cáo vào tuần cuối của tháng cuối trong quý về tiến trình và kết quả thực hiện về UBND xã *(qua Phòng Văn hóa – Xã hội)* và phản ánh các khó khăn vướng mắc (nếu có) để kịp thời tổng hợp, báo cáo UBND xã chỉ đạo thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở KH&CN tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Thường trực UB MTTQ Việt Nam xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc xã;
- Công an xã;
- Các trường học trên địa bàn xã;
- Các thôn trên địa bàn xã;
- Lưu: VT, VHXH.huongctt.

CHỦ TỊCH

Phan Văn Tố

DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND, ngày /10/2025 của UBND xã Thượng Quan)

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
1	Thiết lập hệ thống truyền thanh cấp xã ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông; vận hành, tích hợp dữ liệu Hệ thống thông tin nguồn tỉnh Thái Nguyên	Phòng Văn hóa – Xã hội	Văn phòng HĐND và UBND xã; các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2026	
2	Tiếp tục tuyên truyền các nội dung về Chuyển đổi số, an toàn thông tin	Phòng Văn hóa - Xã hội	Công an xã; các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2026	
3	95% dân số trưởng thành có điện thoại thông minh	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các thôn, các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2026	
4	Bồi dưỡng, tập huấn về ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức xã	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị	Năm 2026	
5	100% Tổ công nghệ số cộng đồng tiếp tục được đào tạo nâng cao nhận thức số, kỹ năng số	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các thôn, các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2026	
6	Phối hợp các đơn vị cung ứng dịch vụ viễn thông rà soát, bổ sung các trạm phát sóng di động, khắc phục tình trạng lùm sóng tại 5 thôn	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các thôn, các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2026	
7	Tiếp tục triển khai Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030” (Đề án 06) trên địa bàn xã Thượng Quan	Công an xã Thượng Quan	Các thôn, các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2026	

8	Triển khai quyết liệt các nhiệm vụ và giải pháp để nâng cao tỷ lệ số hóa hồ sơ, tỷ lệ thanh toán trực tuyến	Trung tâm PVHCC	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2026	
9	Đầu tư nâng cấp hệ thống hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị CNTT đảm bảo đáp ứng yêu cầu CDS	Văn phòng HĐND và UBND xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2026	
10	Thực hiện chuyển đổi số trong chăm sóc sức khỏe và phòng bệnh	Trạm Y tế	Phòng Văn hóa – Xã hội	Năm 2026	
11	Thúc đẩy ứng dụng công nghệ trong các hoạt động giáo dục tại các trường học trên địa bàn, bao gồm các nền tảng học tập trực tuyến	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các trường học trên địa bàn	Năm 2026	
12	Phát triển kinh tế số trong lĩnh vực nông nghiệp	Phòng Kinh tế	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2026	